

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST

NHÂN DANH

Ngày: 31- 01- 2018

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Sâm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Bình.

Ông Lê Văn Tú.

-Thư ký phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Trần Đăng Chuẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Trọng D (tên gọi khác: không), sinh năm 1977, tại Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xã K, Huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Trọng T và bà: Mai Thị Đ; có vợ: Đỗ Thị A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 25/9/2017 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Đỗ Thế H (tên gọi khác: không), sinh năm 1984, tại Huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã N, Huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn C và bà: Hoàng Thị X; có vợ: Đinh Thị N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 30/12/2015 Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 2.000.000đ về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 25/9/2017 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Vũ Văn Đ (tên gọi khác: không) , sinh năm 1970, tại xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn V, Xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh

Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Q - đã chết và bà: Điền Thị H; có vợ: Thái Thị X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 29/7/2016 Công an xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000đ về hành vi Đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 25/9/2017 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1963, tại thành phố Ninh Bình; nơi cư trú: phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ - đã chết và bà: Vũ Thị L; Vợ: Tạ Thị L và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/8/1995 TAND Hện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 6 tháng tù về tội Gá bạc; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 25/9/2017 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

5. Họ và tên: **Đinh Văn S** (tên gọi khác: không), sinh năm 1979, tại thành phố Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 11 ngõ 77 đường L , phố 10, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn V và bà: Đặng Thị N; Vợ: Nguyễn Thị X và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 22/5/1997 TAND thị xã Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 24 tháng về tội “Cuồng đoạt tài sản công dân”; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 25/9/2017 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

6. Họ và tên: **Ninh Văn Q** (tên gọi khác: không), sinh năm 1989, tại thành phố Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ninh Văn N và bà: Tạ Thị M; Vợ: Đinh Thị H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2017 cho đến nay (có mặt).

7. Họ và tên: **Bùi Văn C** (tên gọi khác: không), sinh năm 1990, tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, thị trấn N, Huyện T, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Y, Huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ và bà: Đoàn Thị N; vợ: Lê Thị Hồng G và có 1 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2017 đến ngày 25/9/2017 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú cho đến nay (có mặt).

8. Họ và tên: **Vũ Việt C1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1980, tại Hện Yên Khánh; nơi cư trú: Xóm T, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ Văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn C và bà: Lê Thị T; vợ: Trần Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2017 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lê Tiến D, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, Huyện Y, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, Huyện V, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh Vũ Văn L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm T, xã K, Huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Khoảng 10h30' ngày 19/9/2017 sau khi hết giờ làm Đỗ Thế H gọi điện rủ Đỗ Trọng D sang quán nước nhà Vũ Văn Đ chơi. Tại đây, Dũng rủ H đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây trồng cửa 10.000đ, H đồng ý và ra quầy hàng nhà Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ và lọc ra 36 quân bài từ A đến 9. Sau đó, cả hai đi vào phòng khách nhà Đ để đánh bạc, lúc này Lê Tiến D cũng từ công ty Phúc Lộc đi sang nhà Đ, tiếp đến là V, K, Q cũng đến và tham gia đánh bạc. Trước khi đánh bạc Đỗ Trọng D có 1.400.000đ; H có 1.000.000đ; Lê Tiến D có 200.000đ; V có 80.000đ; K có 500.000đ; Q có 450.000đ đều sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Q “ké cửa” lấy bài của H để độ điểm với V, V chơi được khoảng 3 đến 4 ván và thắng được 40.000đ thì không chơi nữa và đi về, Q cũng đi ra ngoài ăn cơm còn Lê Tiến D tiếp tục chơi khoảng 15 phút nữa thì bị thua hết tiền nên không chơi nữa và ngồi ngoài xem. Như vậy tổng số tiền Đỗ Trọng D, Lê Tiến D, V, K và Q sử dụng vào việc đánh bạc đến khi Lê Tiến D và V nghỉ là 3.630.000đồng.

Khoảng 11h30 phút cùng ngày, lần lượt S, C và C1 đến nhà Đ chơi, sau đó Đ và Q cũng vào tham gia đánh bạc. Khi S đến cả hội thống nhất mức đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, C nhất là 100.000đ. Cả nhóm đều trực tiếp cầm bài để chơi, riêng C1 ngồi ngoài “ké cửa” lấy bài của H để độ điểm với bài của Đ. Trước khi đánh bạc S có 1.520.000đ, C có khoảng 620.000đ, Đ có 680.000đ, C1 có 150.000đ sử dụng để đánh bạc. Các bị cáo sát phạt bằng hình thức, quy ước nêu trên đến khoảng 12h30' cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ Đỗ Trọng D, Ninh Văn Q và Vũ Việt C1 bỏ chạy, thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; số tiền 1.300.000đ dưới chiếu trước mặt những người chơi; thu trong túi quần S số tiền 3.550.000đ; trong túi quần C số tiền 220.000đ là

tiền quá trình bắt giữ S và C vợ trên chiếu bạc bỏ vào túi quần; thu của trong túi quần của H số tiền 1.000.000đ H khai nhận sử dụng để đánh bạc.

Ngoài ra còn thu giữ của H 01 ví da bên trong có số tiền 1.000.000đ và thu của K 01 ví da bên trong có số tiền 1.520.000đ đây là tiền cá nhân, H và K không sử dụng để đánh bạc.

Khi bị phát hiện bắt quả tang Đỗ Trọng D bỏ chạy, đến ngày 21/9/2017, D lên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình để làm việc và giao nộp số tiền 400.000đ là tiền đánh bạc khi bỏ chạy đã cầm theo. Ngày 19/9/2017, Nguyễn Văn V giao nộp số tiền 120.000đ là tiền V sử dụng để đánh bạc cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình. Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là **6.590.000đ** (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với anh Lê Tiến D và anh Nguyễn Văn V có tham gia cùng đánh bạc nhưng tại thời điểm anh Lê Tiến D và anh Nguyễn Văn V chơi thì tổng số tiền mà những người chơi sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đồng, bản thân anh Lê Tiến D và Nguyễn Văn V chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Lê Tiến D và anh Nguyễn Văn V mỗi người 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 09/CT- VKS ngày 18 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Đỗ Trọng D, Đỗ Thế H, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn K, Đinh Văn S, Ninh Văn Q, Bùi Văn C và Vũ Việt C1 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về Tội đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trọng D, Đỗ Thế H, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn K, Đinh Văn S, Ninh Văn Q, Bùi Văn C và Vũ Việt C1 phạm Tội đánh bạc. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ từ 9 - 11 triệu đồng sung ngân sách nhà nước; Bị cáo Đỗ Thế H từ 7 - 9 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 7 – 9 triệu đồng sung ngân sách nhà nước; Bị cáo Đinh Văn S từ 7 – 9 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS; xử phạt: Các bị cáo Đỗ Trọng D; Ninh Văn Q; Bùi Văn C; Vũ Việt C1 mỗi bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân các bị cáo dùng để đánh bạc; Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 6.590.000đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc; Trả lại cho bị cáo Đỗ Thế H 01 ví da bên trong có số tiền là 1.000.000đồng; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 ví da

bên trong có 1.520.000đồng là tài sản riêng không liên quan đến vụ án. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, tang vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/9/2017 tại nhà bị cáo Vũ Văn Đ ở thôn V, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Đỗ Trọng D, Đỗ Thế H, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn K, Đinh Văn S, Ninh Văn Q, Bùi Văn C và Vũ Việt C1 đã có hành vi đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.590.000đồng (Trong đó số tiền dùng để đánh bạc của Đỗ Trọng D là 1.400.000đ; H là 1.000.000đ; K là 500.000đ; Q là 450.000đ; S là 1.520.000đ, C là 620.000đ, Đ là 680.000đ, C1 là 150.000đ) thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm Tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội. Cờ bạc là tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, làm tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của nhiều gia đình. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[3] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo Đỗ Trọng D: Là người khởi xướng, rủ bị cáo Đỗ Thế H thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu, khi bị công an bắt quả tang còn bỏ chạy. Vì vậy bị cáo giữ vai trò đầu vụ trong vụ án. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đánh bạc được quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đỗ Thế H: Đồng phạm với vai trò thực hành, khi được bị cáo Dũng rủ rê đã tích cực thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Vũ Văn Đ: Đồng phạm với vai trò thực hành. Tuy bị cáo không phải là người rủ mọi người đến nhà đánh bạc, không thu tiền hồ, không cho thuê hay cầm cố tài sản nhưng khi thấy các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình, bị cáo đã không can ngăn mà còn trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2016 đã bị Công an xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội nên mức hình phạt đối với bị cáo C hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn K: Đồng phạm với vai trò thực hành. Bị cáo có nhân thân xấu năm 1995 đã bị Tòa án nhân dân Huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội Gá bạc nhưng bị cáo không chịu sửa chữa tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Đinh Văn S: Đồng phạm với vai trò thực hành, tuy tham gia đánh bạc sau bị cáo Đỗ Dũng, H nhưng sử dụng số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất. Bị cáo có nhân thân xấu năm 1997 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xét xử về tội Cường đoạt tài sản công dân, nhưng bị cáo không chịu sửa chữa tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hình phạt đối với bị cáo D, H, K, S tương đương với nhau và thấp hơn so với bị cáo Đ.

- Bị cáo Ninh Văn Q và Bùi Văn C: Đồng phạm với vai trò thực hành. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hình phạt đối với các bị cáo Q và C thấp hơn so với các bị cáo D, Đ...

- Bị cáo Vũ Việt C1: Đồng phạm với vai trò thực hành. Tuy không trực tiếp cầm bài để đánh, nhưng bị cáo ngồi ngoài đánh ké cửa lấy bài của H để độ điểm với bài của Đ 3 ván. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Việt C1 giữ vai trò sau cùng nên chịu mức hình phạt thấp nhất so với các bị cáo khác.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có nơi thường trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo. Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Việc xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 6.590.000đồng (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền mà các bị cáo và anh V, anh Lê Tiến D sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Thu của bị cáo Đỗ Thế H: 01 ví da bên trong có số tiền 1.000.000đồng và thu của bị cáo Nguyễn Văn K: 01 ví da bên trong có số tiền 1.520.000đồng các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H và bị cáo K nên cần trả lại cho bị cáo H và bị cáo K.

[6] Trong vụ án này còn có anh Lê Tiến D và anh Nguyễn Văn V quá trình điều tra xác định tại thời điểm Lê Tiến D và Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc thì tổng số tiền những người chơi dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đồng, bản thân anh Lê Tiến D và anh Nguyễn Văn V chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với anh Lê Tiến D và anh Nguyễn Văn V mỗi người 1.500.000đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Đối với Vũ Văn Đ là người đã để cho các bị cáo tham gia đánh bạc ngay tại nhà ở của mình, nhưng bản thân Đ không rủ mọi người đến đánh bạc, không thu tiền hồ, không cho thuê, cầm cố tài sản để đánh bạc, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc dưới 20.000.000đồng nên không có căn cứ để xử lý Vũ Văn Đ về hành vi Gá bạc và tổ chức đánh bạc.

[8] Về án phí : Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[11] Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Trọng D, Đỗ Thế H, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn K, Đinh Văn S, Ninh Văn Q, Bùi Văn C và Vũ Việt C1 phạm Tội đánh bạc.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 (Riêng bị cáo D áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Trọng D 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thế H 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn S 9.000.000đồng (Chín triệu đồng).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn Q 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng).

Xử phạt: Bị cáo Vũ Việt C1 5.000.000đồng (Năm triệu đồng).

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.590.000đ (Sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

- Trả lại: cho bị cáo Đỗ Thế H 01 ví da và số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng); trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 ví da và số tiền là 1.520.000đồng (Một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2018 và giấy ủy nhiệm chi ngày 11/01/2018 giữa Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên (trừ tiền án phí) thì hàng tháng các bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Trọng D, Đỗ Thế H, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn K, Đinh Văn S, Ninh Văn Q, Bùi Văn C và Vũ Việt C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 31/01/2018.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- THADS- TPNB;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Công an TPNB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Thị Sâm